

Số : 100 /TB-BHXXH

Đạ Huoai, ngày 06 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Độ bao phủ BHXH, BHYT tháng 4 năm 2025

Thực hiện Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đạ Huoai Quyết định về việc giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT năm 2025; Bảo hiểm xã hội huyện Đạ Huoai thông báo độ bao phủ BHXH, BHYT tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2025, tổng số người tham gia Bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện Đạ Huoai là **12.104 người** (trong đó: Bảo hiểm xã hội bắt buộc là 8.180 người, Bảo hiểm xã hội tự nguyện là 3.924 người), đạt tỷ lệ độ bao phủ là **21,70%** so với lực lượng lao động; Số người tham gia Bảo hiểm y tế là **111.609 người**, đạt tỷ lệ bao phủ là **93,71%** so với dân số huyện Đạ Huoai năm 2025 (có bảng minh họa kèm theo).

Bảo hiểm xã hội huyện Đạ Huoai thông báo để Ủy ban nhân các xã, các thị trấn biết tiến độ thực hiện bao phủ BHXH, BHYT năm 2025 và có sự chỉ đạo để hoàn thành kế hoạch trong thời gian còn lại của năm./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT UBND huyện (b/c);
- UBND các xã, các thị trấn;
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Wong Thanh Tuấn

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH LÂM ĐỒNG
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN ĐẠ HUOAI



TỔNG HỢP KẾT QUẢ BAO PHỦ BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN

Tháng 04 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Thông báo số 100/TB-BHXH ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Bảo hiểm xã hội huyện Đạ Huoai)

STT	Đơn vị	Bao phủ BHXH						Bao phủ BHYT					
		Lực Số lượng động	Tỷ lệ bao phủ được giao (%)	Kết quả thực hiện				Dân số	Tỷ lệ bao phủ được giao (%)	Kết quả thực hiện			
				Số người tham gia BHXH (người)	Tỷ lệ bao phủ đạt được (%)	Tỷ lệ còn thiếu so với chỉ tiêu giao được (%)	Số người còn phải thực hiện so với chỉ tiêu được giao			Số người tham gia BHYT (người)	Tỷ lệ bao phủ đạt được (%)	Tỷ lệ còn thiếu so với chỉ tiêu giao được (%)	Số người còn phải thực hiện so với chỉ tiêu được giao
A	B	1	2	3	4=3/1	5=2-4	6	7	8	9	10=9/7	11=8-10	12
1	Thị trấn Madagui	4,467	28	1,235	27.65	0.35	16	9,537	94	8,723	91.47	2.53	241
2	Thị trấn Đạ M'ri	2,638	23	591	22.38	0.62	16	5,633	98	5,334	94.70	3.30	186
3	Xã Bà Gia	2,714	16	388	14.28	1.72	47	5,795	98	5,683	98.07	(0.07)	(4)
4	Xã Hà Lâm	3,041	18	490	16.13	1.87	57	6,491	98	6,262	96.46	1.54	100
5	Xã Madagui	1,906	25	446	23.38	1.62	31	4,069	97	3,706	91.07	5.93	241
6	Xã Đạ Oai	2,137	22	422	19.76	2.24	48	4,562	96	4,375	95.90	0.10	5
7	Thị Trấn Đạ Tẻh	7,910	27	2,130	26.93	0.07	5	16,888	94	15,727	93.13	0.87	148
8	Xã Đạ Lây	2,226	24	527	23.68	0.32	7	4,752	97	4,605	96.91	0.09	4
9	Xã An Nhơn	1,831	18	303	16.52	1.48	27	3,910	96.5	3,556	90.95	5.55	217
10	Xã Đạ Kho	2,106	23	495	23.48	-0.48	(10)	4,497	94.5	4,173	92.79	1.71	77
11	Xã Quảng Trị	2,155	25	549	25.49	-0.49	(11)	4,600	98	4482	97.42	0.58	27

12	Xã Quốc Oai	1,753	18	277	15.83	2.17	38	3,742	98.5	3699	98.86	(0.36)	(14)	
13	Xã Đà Lạt	1,009	18	173	17.14	0.86	9	2,154	98	2105	97.74	0.26	6	
14	Xã Mỹ Đức	2,590	20	517	19.96	0.04	1	5,529	97	5,236	94.70	2.30	127	
15	Thị trấn Cát Tiên	4,533	28	1,248	27.52	0.48	22	9,677	94	8,752	90.45	3.55	344	
16	Thị trấn Phước Cát	3,306	23	712	21.53	1.47	49	7,059	94	6,172	87.43	6.57	464	
17	Xã Đức Phổ	1,213	21.5	262	21.59	-0.09	(1)	2,590	98	2,543	98.17	(0.17)	(4)	
18	Xã Phước Cát 2	1,311	17	170	12.99	4.01	53	2,799	95.5	2,447	87.45	8.05	225	
19	Xã Gia Viễn	1,931	19	369	19.11	-0.11	(2)	4,122	98	3,914	94.95	3.05	126	
20	Xã Đồng Nai Thương	884	15	111	12.57	2.43	21	1,887	98	1,831	97.03	0.97	18	
21	Xã Nam Ninh	1,434	17	222	15.49	1.51	22	3,060	98	2,951	96.41	1.59	49	
22	Xã Quảng Ngãi	1,394	21	279	20.00	1.00	14	2,976	97	2,802	94.15	2.85	85	
23	Xã Tiên Hoàng	1,300	16.5	189	14.52	1.98	26	2,775	96	2,532	91.23	4.77	132	
Tổng cộng		55,788	22.54	12,104	21.70	0.84	471	119,104	96	111,609	93.71	2.29	2,731	